TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HIỆP** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31/01/2024
V/v "Tranh chấp Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Phạm Thị Lệ Hoa

- Bà Phan Thị Trúc Phương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thị Cẩm Ni, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang: *Không tham gia phiên toà.*

Trong ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 245/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc *"Tranh chấp ly hôn"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Bùi Thị Diễm H**, sinh năm: 1992. (Có mặt)

Địa chỉ: khu B, thị trấn H, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

- *Bị đơn*: Anh **Trương Hữu T**, sinh năm: 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khu B, thị trấn H, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, Phiên họp kiểm tra việc, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn chị Bùi Thị Diễm H trình bày: Chị Hằng và anh Trương Hữu T tự nguyện và quen biết chung sống với nhau vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang vào ngày 26/11/2013, trước khi chung sống vợ chồng có tìm hiểu nhau trước 01 năm mới tiến tới hôn nhân, hôn nhân tự nguyện không ép buộc. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc cho đến tháng 2/2023 vợ chồng phát sinh những quan điểm bất đồng, không có sự đồng cảm, không còn chia sẻ, thấu hiểu nhau, anh Thái không chăm lo gia đình do đó vợ chồng cãi vã thường xuyên, mâu thuẫn dần trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được,

mặc dù vợ chồng nhiều lần cố gắng khắc phục nhưng không thành và vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay.

Nay chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Trương Bùi Hữu T, sinh ngày 15/08/2016 và Trương Hữu T, sinh ngày 04/11/2013 hiện nay các con đang chung sống với cha.

- Về tài sản chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung.

Tại phiên toà chị Bùi Thị Diễm H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị yêu cầu được ly hôn với anh Trương Hữu T

- *Về con chung:* Chị nhường quyền nuôi các con Trương Bùi Hữu T, sinh ngày 15/08/2016 và Trương Hữu T, sinh ngày 04/11/2013 cho anh Trương Hữu T trực tiếp chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con đối với các cháu T, T mỗi tháng với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng chẵn)/tháng/cháu. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày xét xử sơ thẩm 31/01/2023 đến khi các cháu Trương Bùi Hữu T và Trương Hữu T đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trương Hữu T: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ giấy triệu tập cho anh Trương Hữu T tham gia phiên họp kiểm tra việc, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng anh T đều không có mặt và không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn, bị đơn anh Trương Hữu T đang cư trú tại khu phố B, thị trấn H, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự .

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh Trương Hữu T mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, phía chị Hằng đồng ý xét xử vắng mặt anh T. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị H là hôn nhân hợp pháp, vì anh, chị chung sống với nhau vào năm 2000 và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang vào ngày 26/11/2013 theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị H là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, vợ chồng anh chị chung sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc, thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng phát sinh những quan điểm bất đồng, không có sự đồng cảm, không còn chia sẻ, thấu hiểu nhau, anh T không chăm lo gia đình do đó dẫn đến vợ chồng cãi vã thường xuyên, mâu thuẫn dần trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mặc dù vợ chồng nhiều lần cố gắng khắc phục nhưng không thành và vợ chồng đã ly thần từ đầu năm 2023 cho đến nay. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã cố gắng động viên chị H về đoàn tụ chung sống với anh T để vợ chồng cùng nhau nuôi dưỡng con chung, nhưng phía chị H xác định tình cảm giữa chị và anh T không còn, vợ chồng đã không còn khả năng hàn gắn nên chị cương quyết ly hôn với anh T.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong thời gian ly thân vợ chồng anh T, chị H không ai quan tâm đến ai, không chăm sóc, giúp đỡ nhau, không thể hiện được tình nghĩa vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình " Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau;…. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau,….", điều này chứng tỏ hôn nhân giữa anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng không khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ cho anh T tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như triệu tập anh T tham gia phiên tòa nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Điều này chứng tỏ rằng anh T không có thiện chí muốn hòa giải để trở về tiếp tục cuộc sống vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị H.

[4]Về con chung: Hội đồng sơ thẩm xét thấy, trong quá trình chung sống vợ chồng anh T, chị H có 02 con chung tên Trương Bùi Hữu T, sinh ngày 15/08/2016 và Trương Hữu T, sinh ngày 04/11/2013. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để triệu tập anh T tham gia giải quyết vụ kiện nhưng anh T đều vắng mặt không lý do. Do đó, Toà án không thể tiến hành thủ tục ghi nhận nguyện vọng của các cháu T, Tiến theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sẽ tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung và căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của các cháu T, T để xem xét, quyết định người trực tiếp nuôi dưỡng các cháu sau khi vợ chồng ly hôn. Xét thấy, Từ ngày vợ chồng ly thân cho đến nay các cháu T, T vẫn được anh T trực tiếp nuôi dưỡng, nếu đột ngột thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến tâm lý và môi trường sống xung quanh của cháu T, T. Hơn nữa phía chị H thống nhất giao các cháu T, T cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Để đảm bảo điều kiện ổn định cho các cháu T, T được phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần,

Hồi đồng xét xử thống nhất giao các cháu Trương Bùi Hữu T, sinh ngày 15/08/2016 và Trương Hữu T, sinh ngày 04/11/2013 cho anh T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn phù hợp pháp luật.

Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị Diễm H về việc chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với các cháu Trương Bùi Hữu T, sinh ngày 15/08/2016 và Trương Hữu T, sinh ngày 04/11/2013 mỗi tháng với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng chẵn)/tháng/cháu. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày xét xử sơ thẩm 31/01/2024 đến khi các cháu Trương Bùi Hữu T và Trương Hữu T đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Từ những nhận định nêu trên, trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị Diễm H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị H được ly hôn với anh T.

Về quan hệ con chung: Giao các cháu Trương Bùi Hữu T, sinh ngày 15/08/2016 và Trương Hữu T, sinh ngày 04/11/2013 cho anh T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị Diễm H về việc chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với các cháu Trương Bùi Hữu T, sinh ngày 15/08/2016 và Trương Hữu T, sinh ngày 04/11/2013 mỗi tháng với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng chẵn)/tháng/cháu. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày xét xử sơ thẩm 31/01/2023 đến khi các cháu Trương Bùi Hữu T và Trương Hữu T đủ 18 tuổi.

Chị Bùi Thị Diễm H được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí:

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Bùi Thị Diễm H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị Diễm H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Diễm H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Bùi Thị Diễm H được ly hôn với anh Trương Hữu T.

2**.** Về quan hệ con chung: Giao các cháu Trương Bùi Hữu T, sinh ngày 15/08/2016 và Trương Hữu T, sinh ngày 04/11/2013 cho anh T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Bùi Thị Diễm H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị Diễm H về việc chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với các cháu Trương Bùi Hữu T, sinh ngày 15/08/2016 và Trương Hữu T, sinh ngày 04/11/2013 mỗi tháng với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng chẵn)/tháng/cháu. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày xét xử sơ thẩm 31/01/2024 đến khi các cháu Trương Bùi Hữu T và Trương Hữu T đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày anh Trương Hữu T có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Bùi Thị Diễm H không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng Bùi Thị Diễm H phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Chị Bùi Thị Diễm H được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: chị H xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Chị Bùi Thị Diễm H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Tổng cộng chị Bùi Thị Diễm H phải nộp án phí là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000461 ngày 21/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. chị Bùi Thị Diễm H còn phải nộp tiếp án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn).

5. Quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Diễm H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với anh Trương Hữu T có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
-THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND TT. Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Động **Võ Thị Ngọc The** **Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
-THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Tân Hiệp A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Lê Hoa **Nguyễn Thị Việt Tím** **Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
-THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Vĩnh Trinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Từ Tú Hải **Phan Thị Trúc Phương** **Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
-THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Tân Hiệp A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Từ Tứ Hải **Phan Thị Trúc Phương** **Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
-THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thành Nhiều **Phan Minh Sơn** **Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
-THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
-THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
-THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Thạnh Đông A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Vũ